

Số: /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2022**

Thực hiện Công văn số 687/TTr-PCTN, ngày 10/10/2022 của Thanh tra tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo công tác PCTN Quý IV và năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN: Để triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-SNN, ngày 28/01/2022, công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó có chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN: Sở chỉ đạo đã quán triệt và các đơn vị trực thuộc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng. Việc chỉ đạo, quán triệt được thực hiện thông qua các hội nghị học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cuộc họp giao ban của Sở.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không thực hiện.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Thanh tra Sở là cơ quan tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có cơ quan chuyên trách về PCTN.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

- Sở đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-SNN, ngày 14/02/2021, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; Công văn số 643/SNN-TTr, ngày 14/4/2022 đơn đốc báo cáo phổ biến giáo dục pháp luật quý I/2022 và tuyên truyền các văn bản pháp luật quý II/2022 và Công văn số 1040/SNN-TTr, ngày 31/5/2022 đơn đốc công tác phổ biến giáo dục pháp luật quý II và 6 tháng đầu năm 2022.

- Kết quả đến nay toàn ngành đã tổ chức được 22 lớp về phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, phổ biến về các luật như Luật Tiếp công dân; Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo với tổng số 370 lượt người tham gia.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### *a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:*

Sở đã thực hiện việc phân công, phân cấp rõ ràng, quy định cụ thể rành mạch về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị theo Quy chế làm việc của Sở, các văn bản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành:

- Quyết định số 879/QĐ-SNN, ngày 13/12/2021 về việc công bố công, khai dự toán ngân sách năm 2022 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 112/QĐ-SNN, ngày 26/01/2022 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Bằng.

- Quyết định số 120/QĐ-SNN, ngày 28/01/2022 về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Bằng.

- Quyết định số 127/QĐ-SNN, ngày 28/01/2022 về việc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 111/QĐ-SNN, ngày 26/01/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 308/QĐ-SNN, ngày 14/03/2022 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (Khối Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Quyết định số 377/QĐ-SNN, ngày 4/5/2022 phê duyệt rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng ban đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhiệm kỳ 2021 - 2026 (năm 2022).

- Quyết định số 378/QĐ-SNN, ngày 4/5/2022 phê duyệt rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Quyết định số 379/QĐ-SNN, ngày 4/5/2022 về việc phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý các phòng và tương đương thuộc đơn vị, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Quyết định số 628/QĐ-SNN, ngày 12/7/2022 về việc công bố công khai tình hình thực hiện Dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* Để xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-SNN, ngày 28/01/2022 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 và Quyết định số 121/QĐ-SNN, ngày 28/01/2022 ban hành quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:* Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, chú trọng. Trong tháng 9/2022, Sở đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Phát triển nông thôn. Tính từ đầu năm cho đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có phản ánh về việc cán bộ công chức trực thuộc Sở có thái độ xử sự không đúng mực với các cơ quan, đơn vị, công dân đến liên hệ công tác.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* Để thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phục vụ công tác PCTN theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 668/KH-UBND, ngày 18/4/2022 chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 669/KH-UBND, ngày 18/4/2022 luân chuyển, điều động cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025; Công văn số 2051/SNN-TCCB, ngày 23/9/2022 về việc điều chỉnh nhân sự, thời gian thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022.

Đến tháng 10 năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện luân chuyển 35 vị trí công tác và đã hoàn thành kế hoạch luân chuyển của năm 2022.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Duy trì mạng internet, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có điều kiện khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công việc chuyên môn. Cổng thông tin điện tử của Sở được duy trì và hoạt động; Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác ngày càng được chú trọng nhằm từng bước thực hiện tin học hóa quản lý hành chính. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 98% các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành và hàng năm đều rà soát, nâng cao mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Trong áp dụng văn phòng điện tử, 100% cán bộ, công chức ứng dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản trong giải quyết công việc; cập nhật và gửi văn bản qua phần mềm iOffice tới các phòng, đơn vị trực thuộc; giảm dần sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc.

- Đã thực hiện việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản thông qua ký hợp đồng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Cao Bằng (BIDV), thực hiện thanh toán lương, các khoản phụ cấp đối với cán bộ công chức 100% qua tài khoản thẻ ATM. Việc thanh toán tại Sở đều được thực hiện bằng việc chuyển khoản qua ngân hàng.

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

Để triển khai một số nội dung Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 538/KH-UBND, ngày 12/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các văn bản như: Công văn số 2330/SNN-TTr, ngày 01/12/2021 về việc thực hiện kiểm soát tài sản thu nhập; Thông báo số 303/TB-SNN, ngày 02/03/2022 về niêm yết công khai bản kê tài sản thu nhập năm 2021.

Số tổ chức, đơn vị trực thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 13 đơn vị, số đơn vị đã thực hiện kê khai là 13 đơn vị (đạt 100%), số người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 213 người, số người đã kê khai là 213 người (đạt 100%), số đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập là 13 đơn vị (đạt 100%)

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: Dự kiến cả năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không phát hiện vụ việc tham nhũng; Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện: Không có.

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* Không có.

*b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:*

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

*c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không có.

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):*  
Không có.

đ) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương:* Không có.

e) *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:*

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có.

f) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:*

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không có.

#### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

a) *Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:* Không thực hiện.

b) *Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện):* Không thực hiện.

c) *Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:* Không thực hiện.

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

a) *Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN:* Không thực hiện.

b) *Những kết quả, đóng góp của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN:* Không thực hiện.

c) *Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng:* Không thực hiện.

**6. Hợp tác quốc tế về PCTN:** Không thực hiện.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình**

a) *Đánh giá tình hình trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương và nguyên nhân:* Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp không phát hiện vụ việc tham nhũng.

b) *So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:* Trong năm 2021 và dự kiến cả năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không xảy ra vụ việc tham nhũng.

## **2. Dự báo tình hình tham nhũng:**

a) *Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...):* Không xảy ra tham nhũng.

b) *Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng:* Những lĩnh vực tập trung tăng cường phòng ngừa tham nhũng gồm xây dựng cơ bản, lâm nghiệp, quản lý tài chính ngân sách.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương:**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; công tác chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; công khai minh bạch trong các thu, chi mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng, quyết toán tài chính ngân sách, quản lý tài sản công, xây dựng các định mức tiêu chuẩn ... Trong năm 2022, toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không phát hiện vụ việc tham ô, tham nhũng.

- Sở đã chỉ đạo sát sao các đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành từ đó nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng chống tham nhũng.

**2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:** Công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày càng được quan tâm thực hiện tốt hơn.

**3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN:** Hoàn thành tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

**4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:** Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên công tác kiểm tra xác minh tài sản thu nhập chưa được thực hiện, lý do là chưa có hướng dẫn để thực hiện.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp:**

*a) Phương hướng chung trong thời gian tới:*

- Tiếp tục tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng; thực hiện công tác quan triệT, tuyên truyền các văn bản, quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về lối sống, đạo đức cho viên chức và người lao động. Vận động thực hiện Chỉ thị 05-CT-TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

*b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:* Triển khai, hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt việc xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công khai, minh bạch về tổ chức hoạt động...

*c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:* Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa liên thông, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác phòng, chống tham nhũng để nâng cao hiệu quả việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị trong việc thực hiện các chế độ, tiêu chuẩn, thực hiện việc kiểm soát tài sản thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác; công khai minh bạch trong tổ chức hoạt động và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định của pháp luật.

**2. Kiến nghị, đề xuất:**

*a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTN (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập):* Không có.

*b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN (nếu có vướng mắc):* Không có.

*c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, khắc phục những khó khăn, vướng mắc* Không có.

*d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất:* Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Bằng./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thái Hà**